

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 200/2025/DS-PT

Ngày: 04-9-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán tài sản, yêu cầu bồi thường
thiệt hại*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Châu Thạch

Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền – Thư ký, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2025/TLPT-DS ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2025/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 582/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 215/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần M; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn T, xã P, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Xuân N – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Tùng Q; cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn T, xã P, tỉnh Lâm Đồng) – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh L. Văn bản ủy quyền ngày 02/4/2024.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q: Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm: 1987; cư trú tại số B, đường L, thôn E, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 11/8/2025).

- *Bị đơn*: Bà Đặng Thị H1, sinh năm: 1975; cư trú tại thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Thị H2 – Văn phòng Luật sư Dương Đình N1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L.

Người kháng cáo: Bà Đặng Thị H1 - Bị đơn.

(Ông H, bà H1 có mặt tại phiên tòa; Luật sư H2 có đơn xin xét xử vắng mặt các đương sự còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Căn cứ Hợp đồng kinh tế số M0001/MCPLD-001175037733/23 ngày 20/10/2023 và Hợp đồng kinh tế số M0002/MCPLD-001175037733/23 ngày 06/12/2023 giữa Chi nhánh Công ty cổ phần M tại Lâm Đồng và bà Đặng Thị H1.

Điều I: Nội dung hợp đồng có quy định: Chi nhánh Công ty cổ phần M tại Lâm Đồng đồng ý mua và bà Đặng Thị H1 đồng ý bán cà phê nhân Robusta loại xô mùa 2023-2024 với số lượng 100.000kg với giá 58.000đ/kg (Hợp đồng số M0001) và 100.000kg với giá 61.800đ/kg (Hợp đồng số M0002).

Điều II: Thời hạn giao hàng: Thời hạn bà Đặng Thị H1 phải giao hàng cho Công ty chậm nhất là ngày 15/12/2023 (Hợp đồng số M0001) và ngày 11/12/2023 (Hợp đồng số M0002).

Tuy nhiên, bà Đặng Thị H1 mới chỉ giao được 30.647kg của Hợp đồng số M0001. Số hàng còn lại đến thời hạn giao hàng mà bà H1 vẫn không giao cho Công ty. Từ đó đến nay chúng tôi đã nhiều lần gọi điện, đến trực tiếp và đã gửi cho bà Đặng Thị H1 thông báo lần 1 về việc giao hàng trễ hạn các hợp đồng kinh tế đã ký kết ngày 18/01/2024 để đòi số lượng hàng chưa giao như trên nhưng bà Đặng Thị H1 vẫn cố tình vi phạm nghĩa vụ giao hàng.

Vào ngày 15/03/2024, chúng tôi có gửi cho bà H1 thông báo lần 2 về việc vi phạm các hợp đồng kinh tế đã ký kết và mời bà H1 tới gặp mặt và cùng đưa ra hướng giải quyết các vấn đề liên quan đến hai hợp đồng trên nhưng bà Đặng Thị H1 không có động thái hợp tác.

Vì vậy, theo điều khoản phạt trong hợp đồng thì bà Đặng Thị H1 phải bồi thường 8% trên giá trị phần thiệt hại bị vi phạm theo 02 hợp đồng đã ký kết nêu trên là 816.197.920 đồng.

Ngoài ra, bà H1 còn phải bồi thường thiệt hại chênh lệch giá thị trường hiện tại do Công ty chúng tôi phải mua hàng với giá thị trường ngày 15/03/2024 là 92.500 đồng để giao hàng cho khách ngoại là: 5.462.678.500 đồng. Vì vậy Công ty cổ phần M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đặng Thị H1 phải bồi thường cho Công ty tổng số tiền là 6.278.197.920 đồng. Ngoài ra Công ty cổ phần M không có yêu cầu nào khác.

- Theo văn bản trình bày ý kiến của bị đơn bà Đặng Thị H1 trình bày: Bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 222/TB-TLVA ngày 04/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Qua yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần M tại Lâm Đồng yêu cầu bà phải bồi thường tổng số tiền là 6.278.197.920 đồng thì bà không đồng ý. Vì lý do giữa bà và Công ty cổ phần M tại Lâm Đồng có thỏa thuận qua tin nhắn Zalo giá bồi thường là 3.000 đồng/kg/tổng số cà phê chưa giao, nhưng hai bên chưa đi đến thống nhất là bên bà muốn trả dần số tiền bồi thường trên, còn Công ty cổ phần M tại Lâm Đồng yêu cầu bà phải trả một lần. Do đó, bà chỉ đồng ý bồi thường cho Công ty cổ phần M tại Lâm Đồng số tiền là $3.000 \text{ đồng} \times 169.353 \text{ kg} = 596.570.000 \text{ đồng}$. Ngoài ra, bị đơn bà Đặng Thị H1 không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2025/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng) đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần M về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, yêu cầu bồi thường thiệt hại” với bà Đặng Thị H1.

Buộc bà Đặng Thị H1 phải bồi thường cho Công ty cổ phần M khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng là 816.197.920 đồng và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng là 495.873.950 đồng. Tổng cộng là 1.312.071.870 đồng (Một tỷ ba trăm mười hai triệu, không trăm bảy mươi một ngàn tám trăm bảy mươi đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần M về việc yêu cầu bà Đặng Thị H1 phải bồi thường khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 4.966.804.550 đồng (Bốn tỷ chín trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm lẻ bốn ngàn năm trăm năm mươi đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 17/6/2025, bị đơn bà Đặng Thị H1 có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm bà chỉ đồng ý bồi thường cho Công ty cổ phần M số tiền 508.059.000 đồng (3.000 đồng x 169.353kg).

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện nguyên đơn Công ty cổ phần M không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H1, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của bà Đặng Thị H1; người kháng cáo, thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà H1 thì thấy rằng:

[2.1] Về việc ký kết Hợp đồng kinh tế: Theo nội dung Hợp đồng kinh tế số M0001/MCPLD-001175037733/23 ngày 20/10/2023 giữa Chi nhánh Công ty cổ phần M tại Lâm Đồng và bà Đặng Thị H1 thể hiện bà H1 cam kết bán cho Công ty cổ phần M số lượng 100.000kg cà phê Robusta nhân loại xô mùa 2023-2024 với giá là 58.000 đồng/kg, thành tiền là 5.800.000.000 đồng. Thời gian giao hàng chậm nhất ngày 15/12/2023.

Theo nội dung Hợp đồng kinh tế số M0002/MCPLD-001175037733/23 ngày 06/12/2023 giữa Chi nhánh Công ty cổ phần M tại Lâm Đồng và bà Đặng Thị H1 thể hiện bà H1 cam kết bán cho Công ty số lượng 100.000kg cà phê Robusta nhân loại xô mùa 2023-2024 với giá là 61.800 đồng/kg, thành tiền là 6.180.000.000 đồng. Thời gian giao hàng chậm nhất ngày 11/12/2023.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, bà H1 thừa nhận đã giao 30.647kg cà phê theo Hợp đồng kinh tế số M0001/MCPLD-001175037733/23 ngày 20/10/2023 và

Công ty cổ phần M đã thanh toán đầy đủ. Còn lại 169.353kg cà phê đến nay chưa giao. Công ty đã nhiều lần yêu cầu bà H1 thực hiện nghĩa vụ nhưng bà H1 không thực hiện là vi phạm hợp đồng.

[2.3] Về phạt hợp đồng: Cả hai hợp đồng trên thể hiện các bên cam kết về điều khoản phạt cụ thể: *“Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm hợp đồng, bên đó phải chịu phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ của hợp đồng bị vi phạm và hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm...”*. Việc bà H1 cho rằng không nhận được hợp đồng là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ: Bà H1 đã ký vào hợp đồng thì phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Công ty về tiền phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ vi phạm là có căn cứ. Cụ thể:

+ Hợp đồng mua bán số M0001/MCPLD-001175037733/23: $69.353\text{kg} \times 58.000\text{đồng/kg} \times 8\% = 321.797.920 \text{ đồng}$.

+ Hợp đồng mua bán số M0002/MCPLD-001175037733/23: $100.000\text{kg} \times 61.800\text{đồng/kg} \times 8\% = 494.400.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng là: 816.197.920 đồng.

[2.4] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình giải quyết vụ án bà H1 chỉ đồng ý bồi thường cho Công ty cổ phần M số tiền chênh lệch là $3.000 \text{ đồng/kg} \times 169.353\text{kg} = 506.059.000 \text{ đồng}$. Vì cho rằng, giữa bà và Công ty cổ phần M có thỏa thuận qua tin nhắn Zalo giá bồi thường là 3.000 đồng/kg/tổng số cà phê chưa giao. Tuy nhiên, bên bà muốn trả dần số tiền bồi thường trên, còn Công ty cổ phần M yêu cầu trả một lần.

Xét thấy, tại thời điểm giao hàng giá cà phê thực tế là cao hơn giá cà phê các bên thỏa thuận (từ 58.000 đồng/kg đến 65.150 đồng/kg) nên việc bà H1 không thực hiện đúng cam kết do giá cà phê tăng cao là lỗi của bà H1 dẫn đến thiệt hại cho Công ty cổ phần M. Do đó yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần M buộc bà H1 phải bồi thường giá cà phê chênh lệch theo giá thị trường đối với Hợp đồng số M0001/MCPLD-001175037733/23 ngày 20/10/2023 tại thời điểm vi phạm là có căn cứ. Do Hợp đồng số M0001/MCPLD001175037733/23 ngày 20/10/2023 thì bà Đặng Thị H1 đã giao được số lượng 30.647 kg nên cụ thể: Hợp đồng mua bán số M0001/MCPLD-001175037733/23 ngày 20/10/2023: Số lượng: 100.000 kg; Giá 58.000 đồng/kg; Thời gian giao hàng: 15/12/2023 là: $(100.000\text{kg} - 30.647\text{kg}) \times (65.150 \text{ đồng} - 58.000 \text{ đồng}) = 495.873.950 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng cộng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng số tiền 495.873.950 đồng + 816.197.920 đồng = 1.312.071.870 đồng.

Bà H1 kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đặng Thị H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần M về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, yêu cầu bồi thường thiệt hại” với bà Đặng Thị H1.

Buộc bà Đặng Thị H1 phải bồi thường cho Công ty cổ phần M khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng là 816.197.920 đồng và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng là 495.873.950 đồng tổng cộng là 1.312.071.870 đồng (Một tỷ ba trăm mười hai triệu không trăm bảy mươi một ngàn tám trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần M về việc yêu cầu bà Đặng Thị H1 phải bồi thường khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 4.966.804.550 đồng (Bốn tỷ chín trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm lẻ bốn ngàn năm trăm năm mươi đồng).

2. Về án phí:

Buộc Công ty cổ phần M phải chịu 112.966.804 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 57.139.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005067 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lâm Đồng). Công ty cổ phần M còn phải nộp 55.827.804 đồng.

Buộc bà Đặng Thị H1 phải chịu 51.362.156 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005558 ngày 26/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng nay là (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lâm Đồng). Bà H1 còn phải nộp 51.362.156 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng GD, TT, KT&THA (01);
- TAND khu vực 3 – Lâm Đồng (01);
- THADS tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng THADS khu vực 3 – Lâm Đồng (01);
- Đường sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nguyệt